

PHỤ LỤC

BÁO CÁO SƠ KẾT 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TW NGÀY 03/9/2019 CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 416/QĐ-TTG NGÀY 25/3/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 08/4/2025 của UBND huyện Ba Tơ)

STT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Năm						
				2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động									
1	Số doanh nghiệp									
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) - Trong đó: số DNNN trong KCN			1 0	1 0	1 0	1 0	1 0	1 0	1 0
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh - Trong đó: số DN dân doanh trong KCN		DN	3	3	3	3	3	3	3
1.3	Số doanh nghiệp FDI - Trong đó: số DN FDI trong KCN									
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động		%							
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 10 đến 25 lao động		%							
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 25 đến dưới 50 lao động		%							
2	Số hợp tác xã (HTX)		HTX	04	08	11	11	15	15	15
3	Số KCN, KKT, KCX đang hoạt động		kcn							
II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động									
1	Số lao động trong doanh nghiệp									
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN - Trong đó: số LĐ trong DNNN trong KCN									
1.2	Số lao động trong DN dân doanh - Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN		DN							
1.3	Số lao động trong DN FDI - Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN									
2	Số lao động trong các hợp tác xã		HTX	54	89	114	114	208	208	208
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX									
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN		tổ chức người	15	15	15	15	15	15	15
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh			126	126	126	126	126	126	126
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI			0	0	0	0	0	0	0
4	Số tổ chức CĐCS trong HTX			0	0	0	0	0	0	0
5	Số đoàn viên CĐ trong các loại hình DN		người	0	0	0	0	0	0	0
6	Số đoàn viên CĐ trong các HTX			0	0	0	0	0	0	0

STT	Chỉ tiêu			Đơn vị tính	Năm						
					2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động										
1	Số DN đăng ký nội quy lao động			DN	0	0	0	0	0	0	0
2	Số DN có thang lương, bảng lương			DN	0	0	0	0	0	0	0
3	Tiền lương, thu nhập bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX			triệu đồng/ người/ tháng							
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN										
	Trong đó: - Ở DNNN										
	- Ở DN dân doanh				3,7	4,3	5,2	6,3	7,0	7,0	
	- Ở DN FDI										
3.2	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX										
3.3	Thu nhập bình quân tháng của NLĐ										
	Trong đó:										
	- Thu nhập bình quân tháng của NLĐ có tham gia BHXH										
	- Thu nhập bình quân tháng của NLĐ không tham gia BHXH										
4	Đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN										
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở			DN							
4.2	Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc			DN							
	Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ			DN							
	- Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên			DN							
	- Số DN tổ chức đối thoại vụ việc.			DN							
5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết										
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp			bản							
5.2	Số TULĐTT ngành			bản							
5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp			bản							
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công										
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân			cuộc							
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích			cuộc							
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền			cuộc							
6.4	Số cuộc đình công			cuộc							
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn			%							
V	Số công chức hiện được bố trí làm công tác quan hệ lao động (QHLĐ),			người							

[illegible]

STT	Chỉ tiêu			Đơn vị tính	Năm						
					2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
1.3	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa giải thành										
	Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành										
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành										
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành										
2	Hội đồng trọng tài lao động										
2.1	Thành lập HĐTTLD (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLD)										
2.2	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD tiếp nhận			cuộc							
	Trong đó:										
	- Số cuộc TCLĐ cá nhân										
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích										
2.3	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD giải quyết										
	Trong đó: Số cuộc TCLĐ cá nhân được TTLD ra quyết định giải quyết										
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích được TTLD ra quyết định giải quyết										
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền được TTLD ra quyết định giải quyết										

Ghi chú:

- Số liệu năm 2019 đến năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12.
- Số liệu năm 2025 tính đến hết ngày 31/3.